

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2018

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phi.

2. Ông Trương Thế Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, SN: 1978. *(có mặt)*

2. Bị đơn: Ông Đặng Hoàng N, SN: 1975. *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: KDC X, Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai, tại phiên tòa giải và phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà T và ông Đặng Hoàng N chung sống với nhau từ năm 2000 và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, khoảng vài năm trở lại đây, ông N thường xuyên uống rượu bia, những lúc như vậy thường hay đánh đuổi, đốt quần áo của vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà,

sự việc được hàng xóm và công an địa phương biết và nhiều lần chứng kiến. Trong thời gian đó, bà T cũng đã cho ông N cơ hội hàn gắn, mong ông N thay đổi nhưng không có kết quả. Cho đến nay, mọi chuyện đã vượt quá sức chịu đựng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống gia đình ngột ngạt, ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các con. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Hoàng N.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ T (sinh ngày 09/5/2002) và cháu Đặng Hoàng P (sinh ngày 06/6/2012). Bà T yêu cầu được trực tiếp nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì thêm đối với ông Đặng Hoàng N.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn – ông Đặng Hoàng N trình bày: Ông N thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị T về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Ông N thừa nhận có nhiều lúc ông uống rượu, bia dẫn đến bản thân nóng nảy, mất kiểm soát nên có gây gỗ, đánh đập, đốt quần áo vợ con. Tuy nhiên, bản thân ông vẫn có tình cảm với vợ và các con. Vì vậy, bà T có yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung như bà T đã trình bày. Nếu ly hôn, ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con vì bản thân cũng có công việc ổn định từ nghề đi biển, trung bình một tháng khoảng 06 triệu đồng.

Về tài sản, nợ chung: thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị T.

Ngoài ra, ông N không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp; thủ tục cấp, tổng đạt cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn; đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Đặng Hoàng N. Về con chung: có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ T (sinh ngày 09/5/2002) và cháu Đặng Hoàng P

(sinh ngày 06/6/2012), đề nghị giao cả 02 cháu T, P cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đặng Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày, kết quả tranh luận của các bên tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T và bị đơn – ông Đặng Hoàng N cùng cư trú tại địa chỉ: KDC X, Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 03/4/2018, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Đặng Hoàng N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, ông N thường uống rượu bia, từ đó nảy sinh việc bạo hành, đánh đập vợ con, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống chung vợ chồng và việc học tập, phát triển của con cái. Hành vi của ông N đã vi phạm pháp luật về cấm hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghĩa vụ giữa vợ, chồng được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5, Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng các bên vẫn không thống nhất được với nhau để đoàn tụ gia đình. Qua quá trình xác minh tại địa phương và trình bày của các bên, Tòa án nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đặng Hoàng N.

[3] Về con chung: có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ T (sinh ngày 09/5/2002) và cháu Đặng Hoàng P (sinh ngày 06/6/2012). Trong quá trình giải quyết, các bên không thống nhất được với nhau về việc nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy bà Nguyễn Thị T có tài sản, thu nhập ổn định từ việc làm nông nghiệp và buôn bán hành, tỏi. Bên cạnh đó, cháu T có nguyện vọng ở với mẹ; cháu P chỉ mới 06 tuổi, vẫn còn nhỏ và cả hai cháu đều đang sống với bà T. Về phía ông N, dù có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tuy nhiên, do làm nghề đi biển nên thường

xuyên vắng nhà, không có điều kiện gần gũi, chăm sóc con. Mặt khác, trong quá trình chung sống, ông N có hành vi bạo lực làm ảnh hưởng đến tâm - sinh lý, học tập của con, vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái được quy định tại các Điều 69, Điều 72 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, căn cứ vào các Điều 69, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc giao các cháu Đặng Thị Mỹ T, Đặng Hoàng P cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Đặng Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đặng Hoàng N.

2. Về con chung: có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ T (sinh ngày 09/5/2002) và cháu Đặng Hoàng P (sinh ngày 06/6/2012), giao cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu.

Ông Đặng Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/02594 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- UBND xã An Vĩnh, H. Lý Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Đức Lộc